

Địa giới thị xã Lạng Sơn ở phía đông, phía tây, phía nam và phía bắc giáp huyện Cao Lộc.

— Huyện Cao Lộc có 18 xã, 1 thị trấn với diện tích tự nhiên 896.345 héc-ta và 50.725 nhân khẩu.

Địa giới huyện Cao Lộc ở phía đông và phía bắc giáp Trung Quốc; phía tây giáp huyện Văn Lãng và huyện Văn Quán; phía nam giáp huyện Chi Lăng.

Điều 2.— Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ CHÍ CÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 148-HĐBT ngày 27-11-1986 về việc quyết toán vật tư từ năm 1981 đến 1986.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 117-HĐBT ngày 4-10-1986 về việc thực hiện kết luận của Hội nghị Bộ chính trị (4 — 9 tháng 9 năm 1986) bàn những biện pháp cấp bách về giá — lương — tiền.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giao cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng với Bộ Vật tư, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Trọng tài kinh tế Nhà

nước, Ủy ban Thanh tra Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và các Bộ cung ứng vật tư khác, tổ chức việc quyết toán vật tư từ năm 1981 đến 1986 theo tinh thần Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 195-HĐBT ngày 14-12-1982 về chế độ quyết toán vật tư đối với các ngành, các địa phương (trước hết tập trung vào một số đơn vị trọng điểm) trên cơ sở sản phẩm mà các ngành, các địa phương đã giao nộp thực tế cho Nhà nước so với chỉ tiêu kế hoạch giao nộp bao gồm:

— Quyết toán về giao vật tư của các ngành, các địa phương như than, gỗ, xi-măng, điện, thép, xút và các loại vật tư khác.

— Quyết toán về giao nộp sản phẩm cho Nhà nước của các ngành, các địa phương tương ứng với vật tư đã nhận.

— Quyết toán về việc giao vật tư hàng hóa nhập khẩu của các đơn vị ngành ngoại thương so với việc thực hiện các hợp đồng, hiệp định đã ký nhập khẩu đối với các chủ hãng nội địa.

— Quyết toán về việc sử dụng vật tư trong các quỹ sau:

a) Quỹ hợp tác: rau quả, cao su, cà phê, chè...

b) Quỹ bán thu ngoại tệ của các ngành.

c) Quỹ thu mua hàng xuất khẩu.

d) Quỹ thu mua, điều động hàng giao nộp cho Trung ương.

e) Quỹ bán lẻ

v. v...

2. Trong quá trình thực hiện quyết toán vật tư cần xem xét thêm cả việc sử dụng vật tư có đúng phương thức và mục

đích không, việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật (loại trừ các định mức kinh tế kỹ thuật lạc hậu không còn phù hợp), giá cả vật tư khi đến người sản xuất, những hiện tượng buôn bán vật tư kể cả việc đem bán vật tư thu hồi lấy giá cao rồi đem tiền mua nông sản với giá cao nộp cho Nhà nước, ăn chênh lệch giá, đẩy giá lên làm rối loạn thị trường.

Xử lý nghiêm túc những trường hợp giao nộp sản phẩm không tương ứng với số vật tư được Nhà nước cung ứng và giải quyết thỏa đáng những trường hợp giao nộp sản phẩm vượt chỉ tiêu kế hoạch.

3. Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-1-1987. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Ban Chỉ đạo quyết toán lên Bộ Vật tư — Tài chính — Tổng cục Thống kê và các cơ quan có chức năng quản lý quyết toán vật tư hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị thực hiện và đơn đốc kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Chậm nhất là ngày 30 tháng 3 năm 1987 Ủy ban Kế hoạch Nhà nước báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kết quả công tác quyết toán vật tư.

4. Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

ĐỒ MƯỜI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 149-HĐBT ngày 27-11-1986 về việc tổ chức bán lẻ một số vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 117-HĐBT ngày 4-10-1986 và việc thực hiện kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị (4 — 9 tháng 9 năm 1986) bàn những biện pháp cấp bách về giá lương — tiền,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cho phép các Bộ cung ứng vật tư dành một tỷ lệ vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý để bán lẻ cho các nhu cầu cần thiết của nhân dân: vượt khoán trong nông nghiệp, trong tiểu thủ công nghiệp, cho kinh tế gia đình, các đối tượng chính sách, v.v... theo giá kinh doanh thương nghiệp do Hội đồng Bộ trưởng quy định và sự hướng dẫn cụ thể của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Số lượng, chủng loại mặt hàng cụ thể do Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định và trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

2. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm cùng các Bộ cung ứng vật tư, Bộ Nội thương bàn với các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương việc tổ chức mạng lưới phương thức bán lẻ và quản lý chặt chẽ: